TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** TỈNH QUẢNG TRỊ Bản án số:06/2021/HNGĐ-ST Ngày 06/7/2021 Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Luận và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST- HNGĐ ngày 18/01/2021 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2021; Quyết định hoãn phiên toà số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2021 và Thông báo mở lại phiên toà số 01/TB-TA ngày 17/6/2021giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1996;

Nơi ĐKHKTT: thôn 7 (nay là thôn T), xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Hiện ở: thôn 4, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Khánh T- Văn phòng Luật sư Trần và cộng sự; địa chỉ: đường H, thành P Đông Hà, tỉnh Quảng, Trị, có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Đình P, sinh năm 1985;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn 7 (nay là thôn T), xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị Trần Thị T và Anh Phạm Đình P đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì kinh tế gia đình, cả hai vợ chồng đều không có công ăn việc làm ổn định. Đến tháng 7/2019, chị T đi làm thợ may tại thành P Đông Hà, nhưng anh P không đồng ý nên bực tức và thường xuyên gây gỗ với chị T , dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị Trần Thị T đã nhiều lần khuyên bảo, động viên, giải thích nhưng anh P không thay đổi. Từ khi chị T mang thai cháu thứ hai Phạm Như TA, tính tình anh P trở nên cọc cằn, khó chịu hơn, vợ chồng cải vả, mâu thuẫn nhiều hơn, gia đình chồng đã động viên, khuyên răn nhưng anh P vẫn không thay đổi. Quá mệt mỏi vì bản thân không được tôn trọng và cảm thấy bế tắc, nên tháng 12/2020, chị T xin phép bố mẹ chồng đưa cháu Phạm Như TA về nhà bác ruột là ông Trần Văn Th tại thôn 4, xã G thì anh P không đồng ý. Ngày 16/01/2021, anh P đến nhà ông T gây gỗ và đánh chị T , sau đó anh P đã đưa cháu Phạm Như TA về nhà anh P. Mặc dù rất thương con nhưng quá sợ anh P nên không dám về lại nhà anh P để mang con đi. Kể từ tháng 12/2020 cho đến nay, chị T và anh P sống ly thân. Nay nhận thấy, mâu thuận vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Phạm Đình P.

Về con chung, chị Trần Thị T và Anh Phạm Đình P có 02 con chung là cháu Phạm Như Y, sinh ngày 15/01/2018 và cháu Phạm Như TA, sinh ngày 01/10/2020. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Như TA, vì cháu còn quá nhỏ, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Giao cháu Phạm Như Y cho Anh Phạm Đình P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 10/3/2021, Anh Phạm Đình P không nhất trí với nội dung thông báo thụ lý vụ án số 06/TB-TLVA ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh và đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên*:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật T tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cử và hòa giải nhưng không ký vào biên bản, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chị Trần Thị T được ly hôn Anh Phạm Đình P. Về con chung: Giao cháu Phạm Như Y, sinh ngày

15/01/2018 cho Anh Phạm Đình P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phạm Như TA, sinh ngày 01/10/2020 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Thủ tục tố tụng*:

Nguyên đơn chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Thị Khánh T có mặt tại phiên toà. Bị đơn Anh Phạm Đình P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Trần Thị T và Anh Phạm Đình P đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã Gio Hải trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật. Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh P tại địa phương nơi cư trú thì được biết: Vợ chồng chị Trần Thị T và Anh Phạm Đình P có xảy ra mâu thuẫn, gây gỗ cãi vã nhau nhưng không rõ nguyên nhân.

Xác minh tại nhà ông Trần Văn Th: Ông TA cho biết Vợ chồng chị Trần Thị T và Anh Phạm Đình P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh P là người chồng, người cha không chịu làm ăn. Sự việc đỉnh điểm là trong thời gian chị T xin phép bố mẹ chồng về ở nhà ông Th thì ngày 16/01/2021, anh P đến nhà ông Tứ gây gỗ đánh đập chị T không có lý do rồi đem cháu Phạm Như TA về. Với tư cách là người bác, ông Th đề nghị Toà án giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Phạm Đình P.

Xác minh tại Công an xã G, được biết: Anh P và chị T phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, anh P áp đặt ý chí của mình đối với chị T. Đỉnh điểm là chị T đã phải đưa cháu Phạm Như TA về nhà bác ruột để sinh sống, nhưng anh P đã đến đánh đập chị T và bế cháu Phạm Như TA về.

Theo các tài liệu thu thập từ Công an huyện G, chị Trần Thị T, ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị V (vợ ông Th) đều cho biết ngày 16/01/2021 anh P đã đến nhà ông Tứ đánh đập chị T và giành cháu Phạm Như TA đem về.

Trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, xác minh tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được, Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P có xảy ra mâu thuẫn từ tháng 7/2019, từ tháng 12/2020 đến nay chị T

và anh P sống ly thân. Khi về nhà ông Th ở, chị T cũng đã tạo cơ hội để anh P thay đổi nhưng không được. Anh Phạm Đình P không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, giữa vợ chồng đã không có sự tin tưởng, quan tâm, chăm sóc nhau, không có thiện chí hoà giải nên chị T kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Trần Thị T được ly hôn Anh Phạm Đình P theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[3] *Về con chung*:

Chị Trần Thị T và Anh Phạm Đình P có 02 con chung là cháu Phạm Như Y, sinh ngày 15/01/2018 và cháu Phạm Như TA, sinh ngày 01/10/2020. Chị T có nguyện vọng giao cháu Phạm Như Y cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Như TA cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Qua xác minh, được biết: Anh Phạm Đình P sống cùng bố mẹ là ông Phạm Đình S và bà Trương Thị L, anh P là lao động tự do. Mức thu nhập đầu người tại thôn T là 38.000.000 đồng/năm. Hiện cả hai cháu đang ở với Anh Phạm Đình P. Khi chị T về nhà ông Th mang theo cháu nhỏ Phạm Như TA. Tuy rất muốn được nuôi con, không mong muốn giao cháu Tâm cho anh P nhưng do anh P đến giành con mang về và vì lo sợ anh P đánh đập nên chị T đành giao cháu Tâm cho anh P trong thời gian chờ Tòa án giải quyết.

Xét thấy cháu Phạm Như Y đã trên 03 tuổi, cháu Phạm Như TA mới 09 tháng tuổi, còn quá nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát, giao cho Anh Phạm Đình P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Như Y, sinh ngày 15/01/2018. Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Như TA, sinh ngày 01/10/2020. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật T tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án", xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị T ly hôn Anh Phạm Đình P.

2. *Về con chung*: Giao cháu Phạm Như Y, sinh ngày 15/01/2018 cho Anh Phạm Đình P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phạm Như TA, sinh ngày 01/10/2020 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0000818 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã Gio Hải (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Quỳnh Châu